

Số:12/2019/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 49/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 14, phường T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: 1. BàTrần Thị Anh Đ, sinhnăm 1982

2. Ông Nguyễn Đức Q, sinhnăm 1973

Cùng địa chỉ: Tổ 19, phường T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2.Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Chị Trần Thị Anh Đ, anh Nguyễn Đức Q có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Nh số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 08/3/2010.

2.2. Chị Trần Thị Anh Đ có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Nh số tiền là 5.983.000.000đ (Năm tỷ chín trăm tám mươi ba triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 01/3/2017.

2.3.Thời gian trả là một lần vào ngày 30/7/2019.

3. Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận, chị Nh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Đ, anh Q không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

4.1. Chị Trần Thị Anh Đ, anh Nguyễn Đức Q phải nộp 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Chị Trần Thị Anh Đ phải nộp 56.991.000 đồng (năm mươi sáu triệu chín trăm chín mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.3. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 66.500.000đ (sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001565 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Quý Sửu